

Bản tin chứng khoán

Trong số này

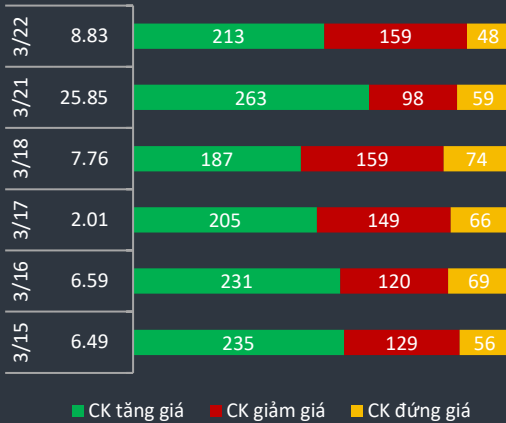
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

STB		96.16
GEX		92.11
VRE		71.96
VHM		67.46
GMD		63.07
VHM		67.46
BID	(15.24)	
CTG	(15.24)	
FUESSVFL	(21.84)	
VNM	(46.14)	
E1VFN30	(47.26)	
NVL (143.48)		

Thị trường tiếp tục đà tăng trưởng tích cực phiên thứ hai liên tiếp tuần này. Nhóm ngành bất động sản sau khi tăng tốc vài phiên đã chạy chậm lại và phân hóa mạnh hôm nay và thay thế bằng các nhóm ngành phân bón và hóa chất. Cổ phiếu ngân hàng tiếp tục nâng đỡ thị trường với nhiều cổ phiếu bắt đầu tăng tốc mạnh hơn.

Ngân hàng: Nhóm ngân hàng không tạo sóng quá mạnh mà duy trì ở mức trung bình từ 1% - 3% đều ở nhóm bank tầm trung như ACB, OCB, TPB, LPB. STB hôm nay lần đầu trở lại vùng giá 34 và tăng gần 3%. Sacom đang chuẩn bị ĐHCĐ vào cuối tháng 4 tới với nhiều thông tin khá quan trọng. Sau 5 năm tái cơ cấu Sacombank đã thu hồi gần 72.000 tỷ đồng nợ xấu và tài sản tồn đọng, trong đó khoảng 60.000 tỷ đồng là các khoản thuộc Đề án, giảm tỷ lệ nợ xấu đầu năm 2017 từ 6,68% tổng nợ theo Thông tư 02/2012/TT-NHNN xuống còn 1,35%. Một trong những điểm đáng chú ý ở lần ĐHCĐ sắp tới là STB sẽ bán 32,5% vốn cổ phần cho hai đối tác nước ngoài.

Phân bón: Cổ phiếu nhóm phân bón đã tăng tốc mạnh hôm nay sau vài phiên tạm nghỉ. Nhóm cổ phiếu đầu ngành DPM, DCM, LAS tăng hơn 4%, riêng LAS chạm mức giá trần. Xu hướng chung của nhóm phân bón hiện vẫn tích lũy dần và tiếp tục tăng trưởng nhờ kết quả kinh doanh Q1 khả quan và dự báo kéo dài đến Q2 và 3 năm nay. Nhóm ngành Hóa Chất cũng tăng mạnh mà nổi bật là DGC tăng trần vượt 213k/cổ phiếu. RDP, CSV, LTG, đều tăng mạnh từ 3% trở lên trong ngày. Đây cũng là nhóm ngành dự báo kết quả kinh doanh quý 1 tăng mạnh nhờ nguồn cung hóa chất bị siết chặt do tình hình chiến sự căng thẳng tại Ucraina những tuần qua.

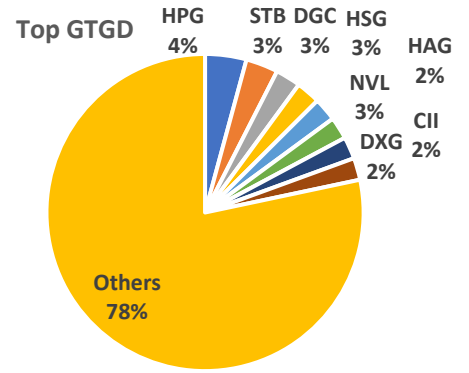
Bất động sản: có phần phân hóa nhưng vẫn giữ sức hút dòng tiền khá tốt. Hàng loạt cổ phiếu nóng đợt trước như DIG, CEO, HBC, CII đều đã hồi phục khá nhiều và chỉ còn cách đỉnh khoảng 20%. NBB, HAR, NVL, VIC vẫn giữ nhịp tăng khá trong khi nhóm DXG, HDG, NLG, LDG có dấu hiệu chốt lời. Cổ phiếu thép cũng tiếp tục duy trì đà tăng ở nhiều cổ phiếu lớn NKG, HSG, TNS khi thông tin giá nguyên liệu sản xuất thép, cùng với căng thẳng địa chính trị giữa Nga - Ukraine chưa thể ổn định ngay nên giá thép sẽ chưa thể trở lại mặt bằng giá thấp hơn.

Vnindex 1,503.78

▲ +8.83 (+0.59%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
REE	74.1	2,100	2.92
STB	34.1	950	2.87
MSN	148.5	3,500	2.41
NVL	84.1	1,700	2.06
POW	16.5	300	1.85
TPB	40.5	600	1.50
VIC	82.2	1,200	1.48
PLX	56.8	800	1.43
PNJ	107.0	1,400	1.33
SAB	154.0	1,800	1.18
FPT	96.4	1,100	1.15
ACB	33.3	350	1.06
TCB	49.9	450	0.91
GAS	115.0	1,000	0.88
MBB	32.5	250	0.78
VIB	45.1	300	0.67
VHM	78.0	500	0.65
CTG	33.0	150	0.46
PDR	91.3	400	0.44
HVN	25.3	100	0.40
MWG	135.2	300	0.22
GVR	34.7	50	0.14
VPB	36.9	50	0.14
HPG	46.9	50	0.11
SSI	44.4	50	0.11
VRE	33.2	-	-
VCB	84.9	-	-
HDB	28.3	-	-
BVH	58.5	-	-
BID	43.5	(300)	(0.68)
VNM	76.9	(700)	(0.90)
BCM	75.8	(1,100)	(1.43)
VJC	140.8	(2,500)	(1.74)
DHG	107.5	(2,600)	(2.36)



Chỉ số Vnindex đã có sự bứt phá rất nhanh và vượt qua ngưỡng 1500 chỉ trong 2 phiên đầu tuần. Dòng tiền đang gia tăng dần lên trên 25 ngàn tỷ và lan tỏa đều ở nhiều nhóm ngành. Động lực chính của thị trường trong đợt sóng này đến từ nhóm cổ phiếu bất động sản, thép, vật liệu xây dựng, ngân hàng và phân bón. Chỉ số Vnindex sẽ gặp ngưỡng cản khá mạnh ở quanh 1510-1520 là đỉnh cao nhất vào đầu năm 2022. Có thể sẽ có vài nhịp điều chỉnh quanh vùng này vì vậy một số trạng thái cổ phiếu nắm giữ ngắn hạn có lợi nhuận có thể chốt lãi dần. Các vị thế mua thêm chỉ nên mở ở các nhịp điều chỉnh.

Cổ phiếu quan tâm

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
VPB	36.9	(0.4)	35	45	Mua mới quanh 37-38. Mục tiêu 45	2/25/2022	-2.1%
TCM	71.2	(3.8)	60	100	Mua mới quanh 65-67. Mục tiêu 100	2/18/2022	6.3%
KBC	54.6	2.5	50	70	Mua mới quanh 54-56. Mục tiêu 70	2/10/2022	-2.5%
HPG	46.9	(2.3)	40	60	Mua mới quanh 45	2/8/2022	4.2%
FTS	53.0	(1.0)	50	60	Mua mới quanh 50-53. Mục tiêu 70	2/7/2022	1.9%
TNG	33.7	(0.6)	24	40	Mua mới quanh 27-29. Mục tiêu 40	2/7/2022	16.2%
DPM	66.0	(5.9)	35	55	Mua mới quanh 40-42. Mục tiêu 75	2/7/2022	57.1%
VCI	59.8	(5.6)	50	75	Mua mới quanh 55-57. Mục tiêu 75	1/18/2022	3.1%
GVR	34.7	(1.4)	28	40	Mua mới quanh 30. Mục tiêu 45	1/20/2022	8.4%
REE	74.1	(0.6)	60	80	Mua mới quanh 62-64. Mục tiêu 80	1/20/2022	14.0%
NLG	59.0	5.1	50	70	Mua mới quanh 52, Cắt lỗ nếu dưới 50	1/20/2022	11.3%
OCB	26.4	0.4	24	35	Mua mới quanh 26. mục tiêu 34	1/13/2022	-1.9%
TCB	49.9	0.6	40	65	Mua mới quanh 50, mục tiêu 65	1/13/2022	-0.2%
CTG	33.0	1.7	30	45	Mua mới quanh 33-35, Mục tiêu 45	1/13/2022	-5.7%
STK	53.1	(2.9)	50	70	Mua quanh 51-53. Mục tiêu 70	1/13/2022	0.2%
VIB	45.1	1.4	40	60	Mua quanh 45-47. Mục tiêu 60	1/4/2022	-4.0%
MBB	32.5	2.1	25	35	Nắm giữ, mục tiêu 37	1/4/2022	12.1%
MWG	135.2	(1.1)	125	160	Mua quanh 130-135.	1/4/2022	0.1%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Tăng trưởng ngành trong ngày

Phân bón	3.60
Khoáng sản	2.99
Hóa chất	1.94
Ngân hàng	1.70
Dầu khí	1.47
Sản xuất và KD Thép	1.44
Truyền thông	1.43
Ô tô và phụ tùng	1.34
Hàng & Dịch vụ...	1.00
Dịch vụ tài chính	0.97
Vận tải - Logistics	0.95
Bao bì	0.91
Y tế	0.85
Bảo hiểm	0.84
Công nghệ Thông tin	0.79
Xây dựng	0.76
Điện	0.69
Tài nguyên Cơ bản	0.53
Thực phẩm và đồ...	0.49
Nước	0.32
Vật liệu xây dựng	0.29
Bán lẻ	0.23
Thủy sản	0.15
Bất động sản KCN	0.13
Bất động sản (0.05)	
Viễn thông (0.05)	
Du lịch và Giải trí (0.14)	
Dệt May(0.40)	
Cao su(0.41)	
Hàng cá nhân & Giày(0.81)	

MCM - CTCP Giống bò sữa Mộc Châu - Năm 2022, Công ty đặt kế hoạch doanh thu 3.122 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 343,5 tỷ đồng, lần lượt tăng 6,7% và 7,6% so với thực hiện trong năm 2021. Bước sang năm 2022, công ty dự kiến dùng tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế để trả cổ tức cho cổ đông.

KBC - Tổng công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc - CTCP - Dự kiến phát hành thêm cổ phiếu tỷ lệ 3:1, cổ đông sở hữu 3 cổ phiếu sẽ nhận thêm 1 cổ phiếu mới, tương đương 191,9 triệu cổ phiếu dự kiến phát hành thêm. Nếu phát hành thành công, vốn điều lệ của công ty sẽ tăng từ 5.757,1 tỷ đồng lên 7.676,1 tỷ đồng.

Nguồn vốn thực hiện là thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và dự kiến triển khai trong quý I đến quý II/2022, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

TNC - CTCP Cao su Thống Nhất - Dự kiến tổng doanh thu năm 2022 đạt 123 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 31,5 tỷ đồng, lần lượt tăng 12% và giảm 20% so với thực hiện năm 2021.

FPT - CTCP FPT - Doanh thu và lợi nhuận trước thuế trong 2 tháng đầu năm đạt 6.102 tỷ đồng và 1.102 tỷ đồng, tăng 27% và 30% so với cùng kỳ. Lợi nhuận sau thuế cho cổ đông công ty mẹ và EPS lần lượt đạt 756 tỷ đồng và 833 đồng, tăng 35,7% và 34,9%.

PNJ - Công ty cổ phần Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận - Công bố doanh thu thuần tháng 2 đạt 3.589 tỷ đồng, tăng 26,5%; lợi nhuận sau thuế 252 tỷ đồng, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 2 tháng, doanh thu thuần đạt 7.066 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 522 tỷ đồng, lần lượt tăng 41,1% và 36,7% so với cùng kỳ năm trước.

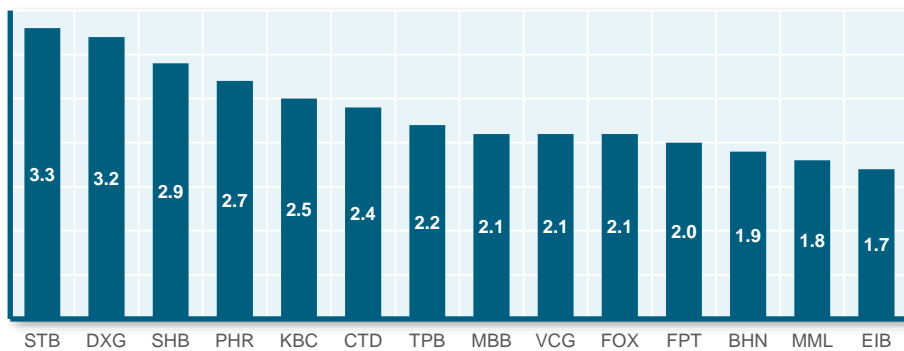
NT2 - CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Doanh thu bán điện tháng 2 đạt 269,16 tỷ đồng, tương đương 657% chỉ tiêu, giảm 34% so với thực hiện tháng 2/2021. Lũy kế hai tháng đầu năm, sản lượng hơn 506 triệu kWh, doanh thu bán điện là 987 tỷ đồng.

CMX - CTCP Camimex Group - Tháng 1, CMX dự kiến doanh thu và lợi nhuận sau thuế tăng 40% so với cùng kỳ năm ngoái, lần lượt đạt hơn 300 tỷ đồng và hơn 11,6 tỷ đồng. Sang tháng 2, tổng giá trị xuất khẩu doanh nghiệp đạt hơn 5,4 triệu USD, tăng gần 11% so với tháng 1. Lũy kế 2 tháng đầu năm, Camimex ghi nhận tổng giá trị xuất khẩu đạt hơn 10 triệu USD.

KBC - Tổng CTCP Phát triển đô thị Kinh Bắc - Đã bán toàn bộ hơn 5,95 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 16/2 đến 16/3 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh, với giá bán bình quân 56.246 đồng/cổ phiếu.



Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thông kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ năm giữ	EPS	Book Value
VPB	HOSE	36.9	10,463,600	14.1	1.9	-	6,500	163,816	15.00	2,621	19,187
VIB	HOSE	45.1	859,100	10.9	2.9	35,700	400	70,047	21.00	4,127	15,640
VCB	HOSE	84.9	775,100	14.4	2.8	588,700	418,700	401,791	23.65	5,907	29,974
VBB	UPCOM	16.9	71,816	16.0	1.4	100	-	8,073	-	1,058	12,017
VAB	UPCOM	14.6	552,006	9.9	1.0	-	-	7,883	0.01	1,477	14,341
TPB	HOSE	40.5	6,367,200	13.3	2.5	220,800	14,500	64,061	29.72	3,054	16,430
TCB	HOSE	49.9	5,953,800	9.7	1.9	894,800	894,800	175,195	23.00	5,138	26,505
STB	HOSE	34.1	24,584,000	18.8	1.9	3,444,400	616,700	64,192	20.82	1,810	18,174
SSB	HOSE	38.3	1,925,700	21.7	3.0	46,800	-	63,570	0.02	1,763	12,623
SHB	HOSE	22.1	14,178,100	11.8	1.7	207,600	4,300	58,805	3.47	1,868	13,375
SGB	UPCOM	18.4	40,700	-	1.5	-	-	5,667	0.01	398	12,042
PGB	UPCOM	30.9	141,389	35.2	2.2	-	-	9,270	15.00	878	13,940
OCB	HOSE	26.4	1,911,900	8.2	1.7	6,200	137,000	36,165	21.99	3,216	15,917
NVB	HNX	34.1	380,693	-	3.3	-	200	13,872	8.33	3	10,397
NAB	UPCOM	19.6	339,982	-	-	2,000	-	12,866	(2.57)	-	-
MSB	HOSE	26.0	3,839,700	9.8	1.8	-	-	39,715	30.00	2,641	14,427
MBB	HOSE	32.5	11,007,000	9.7	2.0	151,800	165,900	122,607	24.00	3,361	16,538
LPB	HOSE	22.9	13,902,400	9.6	1.6	33,500	4,900	28,364	4.30	2,387	13,960
KLB	UPCOM	39.9	115,758	18.9	3.1	-	-	14,423	-	2,109	12,810
HDB	HOSE	28.3	3,100,400	9.4	1.8	243,600	169,900	56,946	15.86	3,016	15,339
EIB	HOSE	36.3	825,500	46.5	2.5	12,600	7,300	44,567	29.68	781	14,395
CTG	HOSE	33.0	6,091,300	11.3	1.7	257,600	718,300	158,590	25.75	2,932	19,488
BVB	UPCOM	20.1	1,365,394	29.6	1.6	102,000	-	7,379	0.19	678	12,638
BID	HOSE	43.5	2,825,000	20.8	2.5	52,900	402,600	220,046	16.83	2,090	17,073
BAB	HNX	22.2	21,315	23.0	1.8	-	-	16,720	-	964	12,018
ACB	HOSE	33.3	3,324,000	9.4	2.0	891,900	891,900	89,975	30.00	3,554	16,618
ABB	UPCOM	16.4	1,871,646	7.3	1.0	-	-	15,432	12.82	2,238	16,828
			116,834,499	16.22	2.05	7,193,000	4,453,900	1,970,033		2,310	15,873



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	CCM	UPCoM	4/4/2022	5/4/2022	27/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SEA	UPCoM	31/03/2022	1/4/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 9,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	HAM	UPCoM	30/03/2022	31/03/2022	21/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	NAV	HOSE	30/03/2022	31/03/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	VWS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TOS	UPCoM	29/03/2022	30/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	VTC	HNX	25/03/2022	28/03/2022	27/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	VDP	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	20/05/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	APF	UPCoM	25/03/2022	28/03/2022	8/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	HU3	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	VAF	HOSE	25/03/2022	28/03/2022	15/04/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	SMN	HNX	24/03/2022	25/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,100 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	PGI	HOSE	24/03/2022	25/03/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Thưởng cổ phiếu
14	LBM	HOSE	24/03/2022	25/03/2022	14/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	GMH	HOSE	24/03/2022	25/03/2022	13/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	VNL	HOSE	23/03/2022	24/03/2022	22/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	LHC	HNX	23/03/2022	24/03/2022	20/04/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	ADP	UPCoM	23/03/2022	24/03/2022	20/04/2022	Trả cổ tức đợt 3/2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	DP3	HNX	23/03/2022	24/03/2022	8/7/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 6,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	CMF	UPCoM	23/03/2022	24/03/2022	10/5/2021	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 5,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	EPH	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	12/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DVN	UPCoM	22/03/2022	23/03/2022	25/04/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 570 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	PAC	HOSE	21/03/2022	22/03/2022	7/4/2022	Trả cổ tức đợt 1/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	COM	HOSE	18/03/2022	21/03/2022	7/4/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	DAE	HNX	18/03/2022	21/03/2022	29/04/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PMC	HNX	18/03/2022	21/03/2022	4/4/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	QTP	UPCoM	18/03/2022	21/03/2022	31/03/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	THG	HOSE	18/03/2022	21/03/2022	6/4/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931